

Bản án số: 69/2018/HS-ST

Ngày: 20-11-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán, chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Phụng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Mạnh Tuấn

2/ Ông Nguyễn Văn Sở

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Yến Khanh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Hồng Vi- Kiểm sát viên .

Vào ngày 20 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 76/2018/HSST ngày 18 tháng 10 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 76/2018/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo:

Võ Văn Út Nhỏ; sinh năm 1968 tại Tiền Giang; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay tại ấp A, xã B, huyện H, tỉnh Tiền Giang; nghề nghiệp: Mua phế liệu; trình độ văn hóa: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Võ Văn C và bà Đỗ Thị N (cả hai đều chết); có vợ là Trần Thị M, sinh năm 1978 (chết); có 02 con 01 sinh năm 2006, và 01 sinh năm 2014 (chết); tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Ngày 23 tháng 7 năm 2007 bị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Long An xử phạt 6 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; bị cáo đang tại ngoại và có mặt.

- Người bị hại: Lê Văn T; sinh năm 1995; cư trú tại số ấp 3, xã Tân L, huyện Tân P, tỉnh Tiền Giang, vắng mặt.

- Người làm chứng:

1/ Trần Thị Cẩm L1.

2/ Trần Thị L2.

3/ Trần Hoàng N.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên Tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 13 tháng 6 năm 2018, Võ Văn Út N đạp xe ba bánh từ ấp A, xã B, huyện H, tỉnh Tiền Giang đi lên thành phố T, tỉnh Long An để nhặt và mua phế liệu. Khi đến Công ty M, tại số 1132 Quốc lộ 1, phường K, thành phố T, tỉnh Long An nhìn thấy cổng Công ty đang mở, nên đi vào bên trong để tìm nhặt phế liệu. Khi vào được khoảng 50m, thì Nhỏ phát hiện 01 máy bơm nước của anh Lê Văn T đặt cạnh ao nước không người trông giữ nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Nhỏ lén lút đi lại gần, nhặt lấy 01 con dao bào đã cũ nằm trên đồng rác gần đó, dùng tay phải cắt các ống nhựa và dây điện nối với máy bơm ra. Sau đó bỏ máy bơm và con dao bào trên vào bao ni long màu trắng, rồi vác ra ngoài thì bị người trong công ty phát hiện, truy hô bắt quả tang bị cáo Nhỏ cùng tang vật. Tang vật vụ án gồm:

- 01 máy bơm nước hiệu TECHRUMI (loại máy bơm nước 02 ngựa), số series DA- TTN23983.

- 01 con dao loại dao bào, cán bằng gỗ dài khoảng 08 cm, phần lưỡi bằng kim loại dài khoảng 15 cm, và 01 bao ni long màu trắng.

- 01 xe đạp ba bánh màu xanh đen.

- Tiền Việt Nam: 2.148.000 đồng (Hai triệu một trăm bốn mươi tám ngàn đồng).

Bị cáo Võ Văn Út N đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Võ Văn Út N đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”.

Tại bản kết luận về việc định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 125/KL-HĐĐG ngày 13 tháng 6 năm 2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thuộc Ủy ban nhân dân thành phố T, tỉnh Long An xác định: máy bơm hiệu TECHRUMI, số series DA- TTN23983 trị giá 2.430.000 đồng (Hai triệu bốn trăm ba mươi ngàn đồng).

Quá trình điều tra và tại phiên Tòa bị cáo và bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về Kết luận của Hội đồng định giá nêu trên.

Bản cáo trạng số 80/CT-VKSTA-HS ngày 16 tháng 10 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Long An truy tố Võ Văn Út N về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50; khoản 1 Điều 173; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Võ Văn Út N từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo biết bị cáo đã vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục qui định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo Võ Văn Út N có hành vi lén lút lấy trộm của anh Lê Văn Thành máy bơm nước hiệu TECHRUMI, số series DA- TTN23983 trị giá 2.430.000 đồng (hai triệu bốn trăm ba mươi ngàn đồng chẵn). Theo qui định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự thì “ Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000đ đến dưới 50.000.000đ hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc bị phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”. Như vậy, hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”.

[3] Đánh giá tính chất vụ án: Hành vi trái pháp luật do bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội. Xuất phát từ động cơ tham lam muốn có tiền của để tiêu xài, nên thúc đẩy và đưa bị cáo vào con đường phạm tội, trực tiếp chiếm đoạt tài sản của người khác được pháp luật quy định bảo vệ.

[4] Về tính tiết định khung hình phạt: Hành vi của bị cáo không vi phạm các tình tiết định khung tăng nặng khác nên chỉ bị xét xử ở khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[5] Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo: Bị cáo có thành khẩn khai báo, tài sản đã được thu hồi và giao trả cho bị hại. Hiện nay gia đình bị cáo có khó khăn nhất định. Do đó, cần cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự qui định tại điểm s, khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Với tính chất và hậu quả như trên cần được xử lý nghiêm và cần cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới đảm bảo tính giáo dục và phòng ngừa chung.

[6] Về xử lý tang vật:

Đối với chiếc xe đạp 03 bánh màu xanh đen và số tiền Việt Nam 2.148.000 đồng (hai triệu một trăm bốn mươi tám ngàn đồng chẵn) của bị cáo không liên quan đến vụ án, nên ngày 14 tháng 9 năm 2018, Cơ quan Cảnh sát Điều tra – Công an thành phố T đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 80, trả lại cho bị cáo.

Đối với 01 con dao loại dao bào, cán bằng gỗ dài 08 cm, phần lưỡi bằng kim loại dài 15 cm; 01 bao ni lông màu trắng là vật bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội, nên tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

[7] Về phần trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản bị mất trộm, không yêu cầu gì thêm nên không đề cập.

[8] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí theo qui định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo **Võ Văn Út N** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 50; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Võ Văn Út N** 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam bị cáo.

Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 con dao loại dao bào, cán bằng gỗ dài 08 cm, phần lưỡi bằng kim loại dài 15 cm; 01 bao ni lông màu trắng (Tang vật hiện Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố T, tỉnh Long An đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 16 tháng 10 năm 2018).

2. Về án phí: Bị cáo **Võ Văn Út N** phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh;
- VKSND TPT;
- VKSND tỉnh LA;
- Công an TPT;
- Sở Tư pháp Long An;
- UBND xã (phường)
nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo, đương sự;
- THA, AV, Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Thị Phụng

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh;
- VKSND TPTA;
- Công an TPTA;
- Sở Tư pháp Long An;
- UBND xã (phường) nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo, đương sự;
- THA, AV, Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Thị Phụng

Các hội thẩm nhân dân

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Mạnh Tuấn – Vũ Hồng Lịch

Huỳnh Thị Phụng

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh;
- VKSND TpTA;
- Công an TpTA;
- Bị cáo;
- THA, AV, Lưu .

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán -Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Phước Thanh

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục qui định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên Tòa bị cáo và bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng

của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2] Bị cáo Phan Thành Dũng có hành vi điều khiển xe mô tô áp sát và giật tài sản của người bị hại cũng đang điều khiển xe đang lưu thông trên đường để chiếm đoạt cụ thể: Ngày 03/01/2017 tại trước quán cà phê số 516, phường 6, thành phố T, tỉnh Long An bị cáo giật 01 giỏ xách có chứa tài sản của chị Lê Châu Thùy Duyên với tổng giá trị là 2.965.000đ. Ngày 04/01/2017 trước nhà trọ Như Ý địa chỉ Quốc lộ 62, phường 6, thành phố T, tỉnh Long An bị cáo giật 01 giỏ xách có chứa tài sản có tổng giá trị là 1.385.000đ của chị Đoàn Thị Kim Thy. Theo qui định tại khoản 1 điều 136 Bộ luật Hình sự thì “Người nào cướp giật tài sản của người khác thì bị phạt tù một năm đến năm năm”. Như vậy, hành vi cướp giật tài sản thuộc sở hữu của các chị Lê Châu Thùy Duyên và Đoàn Thị Kim Thy của bị cáo Phan Thành Dũng đủ yếu tố cấu thành tội Cướp giật tài sản.

[3] Đánh giá tính chất vụ án: Hành vi trái pháp luật do bị cáo thực hiện là rất nguy hiểm cho xã hội. Xuất phát từ việc xem thường pháp luật, không chịu lao động mà muốn có tiền của để tiêu xài theo lối sống thực dụng, đua đòi, nên thúc đẩy và đưa bị cáo vào đường phạm tội, trực tiếp chiếm đoạt tài sản của người khác được pháp luật quy định bảo vệ. Thế nên, đối với bị cáo cần được xử lý nghiêm và cần cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới đảm bảo tính giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về tính tiết định khung hình phạt: Khi phạm tội bị cáo dùng thủ đoạn nguy hiểm như sử dụng xe mô tô để giật tài sản của chủ tài sản cũng đang đi xe rồi nhanh chóng để tẩu thoát là tình tiết tăng nặng định khung nên bị cáo bị xét xử ở điểm d khoản 2 điều 136 Bộ luật hình sự.

[5] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo: Bị cáo đã bị kết án chưa được xóa án tích mà tiếp tục phạm tội nên lần phạm tội này là tái phạm và bị cáo phạm tội nhiều lần nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo điểm g khoản 1 điều 48 Bộ luật hình sự. Bị cáo có thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tác động gia đình bồi thường xong phần trách nhiệm dân sự, gia đình bị cáo có khó khăn nhất định. Do đó cần cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự qui định tại các điểm p, b khoản 1 và khoản 2 điều 46 Bộ luật Hình sự.

[6] Về vật chứng vụ án: Đối với xe mô tô hiệu Wave màu xanh, không gương chiếu hậu, 01 biển số xe 62K5-2413 tháo rời do bị cáo sử dụng làm phương tiện cướp giật và 01 giấy đăng ký xe mô tô mang tên Nguyễn Thị Trang thuộc sở hữu của ông Phan Văn Luông là cha của bị cáo. Ông Luông cho bị cáo mượn xe trên để sử dụng và không biết bị cáo sử dụng xe trên để làm phương tiện phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra thành phố T đã giao trả lại xe này cho ông Luông là phù hợp nên không đề cập. Đối với 01 mũ bảo hiểm hiệu

Mobifone màu trắng có sọc xanh trắng, 01 khẩu trang y tế màu xanh, 01 đôi dép quai ngang màu đỏ đen, 01 quần Jean dài màu xanh không rõ hiệu đã qua sử dụng, 01 quần short jean màu xanh đã qua sử dụng hiệu LEVI STRAUSS&CO cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về phân trách nhiệm dân sự: 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu trắng bên trong có 01 sim điện thoại số 0123933711, 01 giỏ xách màu xanh bằng vải Jean bên trong có 01 quyển tập học sinh bìa bao màu xanh dương dán nhãn bộ môn “Quốc phòng”, 01 bóp viết học sinh bên trong có viết, thước kẻ, compa thuộc sở hữu của chị Lê Châu Thùy Duyên đã trả cho chị Duyên và chị Duyên không yêu cầu gì khác nên không đề cập và 01 tờ tiền đô la Mỹ mệnh giá là 1USD thuộc sở hữu của chị Đoàn Thị Kim Thy và số tiền 1.223.000đ là giá trị tài sản bị cáo cướp giật của chị Thy chưa thu hồi được do cha của bị cáo là ông Phan Văn Luông nộp, đã trao trả tờ đô la và số tiền trên cho chị Thy. Chị Thy không yêu cầu gì khác nên không đề cập.

[8] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí theo qui định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Phan Thành Dũng phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Áp dụng điểm d khoản 2 điều 136; điều 45; các điểm p, b khoản 1 và khoản 2 điều 46; điều 33 Bộ luật hình sự; xử phạt Phan Thành Dũng 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05/01/2017.

Áp dụng điều 228 Bộ luật tố tụng hình sự; tiếp tục tạm giam bị cáo Phan Thành Dũng 45 (bốn mươi lăm) ngày để đảm bảo thi hành án.

Về án phí: Bị cáo Phan Thành Dũng phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo và đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án này. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh;
- VKSND TpTA;
- Công an TpTA;
- Bị cáo;
- THA, AV, Lưu .

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán -Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Phước Thanh

Các hội thẩm nhân dân

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa

Võ Hồng Thảo - Lê Văn Tuấn

Nguyễn Phước Thanh

Nơi nhận:
THẨM

- TAND Tỉnh;
- VKSND TXXA;
- Công an TXXA;
- Bị cáo, đương sự;
- THA, AV, Lưu

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Võ Văn Hiếu

Số: 102/2009/ LA

Tân An, ngày 29 tháng 10 năm 2009

TRÍCH LỤC BẢN ÁN HÌNH SỰ

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 102/2009/HSST ngày 29/9/2009 đối với bị cáo:

Trịnh Hoàng Trúc, sinh ngày 23/01/1993 tại Long An.

Trú tại: số 27, ấp Nhơn Trí, xã Nhơn Thạnh Trung, thành phố T, tỉnh Long An.

Nghề nghiệp: Sơn nước.

Trình độ văn hóa: lớp 09/12; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con của ông Trịnh Hoàng Mai và bà Lê Thị Mỹ, cả hai đều còn sống.

Tiền án, tiền sự:

- Ngày 12/4/2008, bị Công an xã Nhơn Thạnh Trung, thành phố T, tỉnh Long An phạt cảnh cáo về hành vi trộm cắp vật.

- Ngày 15/5/2008, bị Ủy ban nhân dân xã Nhơn Thạnh Trung, thành phố T, tỉnh Long An ra quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường thời gian 06 tháng về hành vi trộm cắp vật.

Bị cáo được tại ngoại hầu tra và có mặt trước Tòa.

- **Người đại diện hợp pháp của bị cáo Trịnh Hoàng Trúc:** Bà Lê Thị Mỹ (mẹ ruột); sinh năm: 1968; nghề nghiệp: làm ruộng; cư ngụ: số 27, ấp Nhơn Trí, xã Nhơn Thạnh Trung, thành phố T, tỉnh Long An, có mặt.

- **Người bào chữa theo chỉ định của bị cáo Trịnh Hoàng Trúc** là: ông Nguyễn Minh Châu - Luật sư thuộc Văn phòng luật sư Bùi Văn Bình, Đoàn luật sư tỉnh Long An – cộng tác viên của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Long An, có mặt.

- **Người bị hại:** Lê Thị Mừng; sinh năm: 1965; nghề nghiệp: làm ruộng; cư ngụ: số 349, ấp Nhơn Trí, xã Nhơn Thạnh Trung, thành phố T, tỉnh Long An, có mặt.

- **Người có nghĩa vụ liên quan:**

1/- Trần Ngọc Sương, nghề nghiệp buôn bán, cư ngụ số 42, Võ Văn Tần, phường 2, thành phố T, tỉnh Long An, vắng mặt.

2/ Trần Hoàng Liêm, sinh năm 1986, nghề nghiệp làm thuê, cư ngụ số 54, Bảo Định, phường 4, thành phố T, tỉnh Long An, vắng mặt.

TÒA ÁN NHÂN DÂN thành phố T ĐÃ QUYẾT ĐỊNH

*** Tuyên bố:** Trịnh Hoàng Trúc phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1, điều 138; điều 45; điểm p khoản 1, khoản 2 điều 46; điều 69; điều 71; điều 74 và điều 33 Bộ luật hình sự.

Tuyên phạt:

Trịnh Hoàng Trúc 09 (Chín) tháng tù.

Thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành hình phạt.

Bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo và đương sự có quyền kháng cáo bản án này. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TÒA ÁN NHÂN DÂN thành phố T

